

SẢN PHẨM HỖ TRỢ NHÓM 2021 – BẢO HIỂM BẢO VỆ SỨC KHỎE

(Kèm theo Công văn số 13525 / BTP-QB ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính)

**Bảng Phí bảo hiểm
(Nhóm nghề nghiệp 1)
(Đơn vị: 1.000 đồng)**

1. Quyền lợi Điều trị nội trú

Tuổi	Giới hạn số tiền bảo hiểm hàng năm									
	50.000	75.000	100.000	200.000	300.000	400.000	500.000	600.000	800.000	1.000.000
00-04	686	1.018	1.286	7.063	9.418	12.350	16.449	19.490	28.080	33.977
05-09	686	1.018	1.286	2.450	3.231	4.204	5.628	6.685	9.672	11.721
10-14	659	927	1.147	2.183	2.775	3.513	4.791	5.739	8.416	10.255
15-19	709	960	1.147	2.186	2.792	3.546	4.820	5.766	8.436	10.270
20-24	746	1.012	1.216	2.420	3.068	3.875	5.252	6.273	9.159	11.141
25-29	945	1.279	1.523	3.012	3.968	5.159	6.941	8.264	11.999	14.564
30-34	945	1.279	1.523	3.091	4.032	5.204	7.002	8.336	12.105	14.694
35-39	1.016	1.376	1.637	3.169	4.095	5.248	7.062	8.409	12.212	14.823
40-44	1.087	1.472	1.763	3.320	4.257	5.425	7.292	8.677	12.591	15.278
45-49	1.210	1.639	1.967	3.745	4.829	6.180	8.286	9.850	14.266	17.299
50-54	1.374	1.907	2.284	4.410	5.725	7.362	9.844	11.686	16.889	20.461
55-59	2.036	2.900	3.491	6.924	9.106	11.824	15.724	18.618	26.794	32.407
60-64	2.826	4.025	4.846	9.760	12.923	16.862	22.360	26.441	37.968	45.883
65-69	3.930	5.598	6.739	13.735	18.272	23.923	31.662	37.405	53.627	64.766

Lưu ý:

Phí bảo hiểm của Quyền lợi Điều trị nội trú sẽ được điều chỉnh dựa trên Nhóm nghề nghiệp của NDBH với hệ số điều chỉnh tương ứng là 110%, 125% và 150% cho Nhóm nghề nghiệp 2, 3 và 4.

2. Quyền lợi Điều trị ngoại trú

Tuổi / Phạm vi địa lý	Giới hạn số tiền bảo hiểm hàng năm						
	5.000	10.000	20.000	10.000	20.000	20.000	40.000
	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Đông Nam Á	Đông Nam Á	Toàn cầu	Toàn cầu
0	8.792	12.911	22.055	13.077	22.387	22.719	33.184
01-04	3.753	5.511	9.415	5.582	9.556	9.698	14.165
05-09	2.217	3.256	5.561	3.297	5.645	5.729	8.367
10-14	1.590	2.130	3.355	2.172	3.439	3.523	4.778
15-19	1.247	2.158	3.720	2.195	3.793	3.865	4.470
20-24	1.083	2.117	3.564	2.154	3.637	3.711	4.470
25-29	1.033	2.124	3.712	2.157	3.778	3.845	4.770
30-34	1.212	2.310	4.062	2.345	4.132	4.202	5.238
35-39	1.291	2.467	4.357	2.503	4.430	4.503	5.694
40-44	1.315	2.596	4.559	2.632	4.632	4.705	5.998
45-49	1.459	2.846	5.111	2.884	5.188	5.264	6.738
50-54	1.451	2.892	5.167	2.930	5.241	5.316	6.897
55-59	1.621	3.343	5.935	3.383	6.016	6.097	7.808
60-64	1.499	3.013	5.488	3.048	5.559	5.630	8.000
65-69	1.498	3.025	5.347	3.058	5.413	5.479	8.196

Lưu ý:

Phí bảo hiểm của Quyền lợi Điều trị ngoại trú sẽ được điều chỉnh dựa trên Nhóm nghề nghiệp của NĐBH với hệ số điều chỉnh tương ứng là 110%, 125% và 150% cho Nhóm nghề nghiệp 2, 3 và 4.

3. Quyền lợi Chăm sóc thai sản

Tuổi /Phạm vi địa lý	Giới hạn số tiền bảo hiểm hàng năm						
	15.000	30.000	60.000	30.000	60.000	60.000	80.000
	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Đông Nam Á	Đông Nam Á	Toàn cầu	Toàn cầu
18-19	770	1.493	2.916	1.539	3.009	3.044	3.685
20-24	776	1.489	2.912	1.538	3.009	3.041	3.681
25-29	775	1.490	2.914	1.538	3.009	3.041	3.689
30-34	774	1.491	2.916	1.538	3.009	3.040	3.721
35-39	774	1.494	2.917	1.540	3.009	3.040	3.755
40-44	776	1.492	2.925	1.528	3.009	3.045	3.785
45-49	860	1.576	2.866	1.576	3.009	3.009	3.725

Lưu ý:

Phí bảo hiểm của Quyền lợi Chăm sóc thai sản sẽ được điều chỉnh dựa trên Nhóm nghề nghiệp của NĐBH với hệ số điều chỉnh tương ứng là 110%, 125% và 150% cho Nhóm nghề nghiệp 2, 3 và 4.

4. Hệ số điều chỉnh Phí bảo hiểm dựa trên tỷ lệ bồi thường

Công ty áp dụng hệ số điều chỉnh phí bảo hiểm dựa trên tỷ lệ bồi thường (nếu có) như sau:

Trường hợp	Tỷ lệ bồi thường (LR)	Số NĐBH trong nhóm	
		< 50	≥ 50
1	$LR \leq 40\%$	-25%	-30%
2	$40\% < LR \leq 45\%$	-15%	-20%
3	$45\% < LR \leq 50\%$	-5%	-10%
4	$50\% < LR \leq 60\%$	0%	-5%
5	$60\% < LR \leq 70\%$	10%	5%
6	$70\% < LR \leq 80\%$	25%	20%
7	$80\% < LR \leq 90\%$	40%	35%
8	$90\% < LR \leq 100\%$	55%	50%
9	$100\% < LR \leq 110\%$	70%	65%
10	$110\% < LR \leq 120\%$	85%	80%
11	$120\% < LR$	Phụ thuộc quyết định của ban Thẩm Định và Bồi Thường	

Lưu ý:

Tỷ lệ bồi thường của nhóm người NĐBH được đánh giá khi kết thúc 01 năm hợp đồng.

Số NĐBH trong nhóm tính trên tất cả NĐBH có cùng Chương trình bảo hiểm.